

Bản án số: 479/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1761/2017/TLST-HNGĐ Ngày 29 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 63/5/16 Ấp 3, xã Đ, huyện H, Thành phố H.

- Bị đơn: Anh Lâm Bảo Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 104/74 đường Nguyễn K, Phường B, quận G, Thành phố H..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Võ Thị Cẩm V trình bày:

Chị và anh Lâm Bảo Q tự nguyện kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp. Giấy chứng nhận kết hôn số 289 quyển số 1/2007. Trong quá trình chung sống có hai con chung là Lâm Trọng P sinh ngày 15/9/2008 và Lâm Trọng H sinh ngày 01/4/2015. Hạnh phúc gia đình kéo dài được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ

năm 2014 chị và anh Q đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xin được nuôi dưỡng hai trẻ Lâm Trọng P và Lâm Trọng H, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2018, bị đơn là anh Lâm Bảo Q trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về quan hệ vợ chồng và tài sản chung. Anh cũng xác định giữa anh và chị V không có sự hòa hợp nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Tuy nhiên anh Q xác định anh và chị V đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Do đó chị V xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý giao hai con chung là Lâm Trọng P và Lâm Trọng H cho chị V nuôi dưỡng và anh xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con để tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Không có.

Mặc dù chị V, anh Q thuận tình ly hôn và thỏa thuận được về vấn đề nuôi con nhưng anh Q có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải của Tòa án nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa chị V và anh Q là ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 anh Lâm Bảo Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

3. Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị V và anh Q là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 289 quyền số 1/2007 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố H.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị V và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Thực tế giữa đôi bên đã không còn chung sống với nhau, chị V xin ly hôn, anh Q đồng ý, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có hai con chung là Lâm Trọng P sinh ngày 15/9/2008 và Lâm Trọng H sinh ngày 01/4/2015. Chị V xin nuôi con, anh Q đồng ý và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con để tự thỏa thuận.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận nuôi con trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp nguyện vọng của trẻ P nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho Lâm Trọng P, Lâm Trọng H cho chị V nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh Q tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

4. Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm V được ly hôn với anh Lâm Bảo Q.

Giấy chứng nhận kết hôn 289 quyển số 1/2007 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố H không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lâm Trọng P sinh ngày 15/9/2008 và Lâm Trọng H sinh ngày 01/4/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028293 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chị V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Loan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 ngày 23 tháng 4 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp gồm có :

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Võ Thị Mai

Tranh chấp “Ly hôn” giữa :

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 63/5/16 Ấp 3, xã Đ, huyện H, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Bảo Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 104/74 đường Nguyễn K, Phường B, quận G, Thành phố H..

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Căn cứ vào các Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm V được ly hôn với anh Lâm Bảo Q.

Giấy chứng nhận kết hôn 289 quyển số 1/2007 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố H không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lâm Trọng P sinh ngày 15/9/2008 và Lâm Trọng H sinh ngày 01/4/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028293 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chị V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Lệ

Võ Thị Mai

Lê Minh Loan